

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1^{er} VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quế
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo
Quản-lý : Cung-đình-Bính

Chánh chủ-bút: Phan-chung-Thờ
Sư cụ chùa Bằng-Sở
Phó chủ-bút : Dương-vân-liền
Sư cụ chùa Tế-Cát

GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

BÁO MỜI

Tân - Á - Châu

Một bộ sử thật vĩ đại bao la về toàn cõi Á-châu về cuối thời kỳ Âu-chiến.

Có bán khắp các đại-lý báo Đông-Tây.

Giá mỗi số 0.04, mỗi năm 3.80, Sáu tháng 2.00.

Tòa soạn : Nam ký thư quán 17 Boulevard Francis Garnier Hanoi — Téléphone 882.

ĐÃ CÓ :

Phật-giáo nhật-tụng

Trước có nhiều chi hội Phật-giáo hỏi về quyền Phật-giáo nhật-tụng để cho hội-viên và ban Đồng-ấu tụng, vì kinh gửi đi các nơi hết, nay đã thu tập được nhiều, các Ngái muốn thỉnh thì thỉnh ngay kéo lại hết. Giá bán mỗi quyển 3 xu, cước về người mua chịu.

MÂY ĐIỀU CÔT YÊU TRUNG ĐẠO PHẬT

Kể ra thì Phật-pháp như bề như rừng, không thể lấy nhời nói mà tả ra được hết. Ngày xưa đức Thích-Ca thường thì dụ pháp của ngài nói như chút bụi dính đầu ngón tay, còn toàn thể Phật-pháp như tất cả thế giới. Kinh điển của ngài thuyết pháp trong 49 năm không kể các kinh chưa dịch, chỉ nói các bộ đã dịch ra chữ lâu rồi, cũng đã hơn 7; 8 ngàn quyển, thế mà so với toàn thể Phật-pháp cũng còn không khác hạt bụi so với thế giới. Vậy thì Phật-pháp rộng rãi bao la biết chừng nào!

Phật-pháp tuy nhiều, song mục-dịch cũng là đầy người làm thiện, vậy ta cũng có thể rút lấy chỗ linh túy mà tóm tắt cái tôn-chỉ cho được dễ hiểu.

Xin các bạn đừng vội tưởng rằng tôi lại sắp đem những lý thuyết hư vô lịch duyệt ra mà làm phiền cho cái thính-quan của các bạn đâu, không, cái lý thuyết tôi sắp kể đây là cái lý-thuyết hoạt-động, yêu đời, có linh cách linh tiễn, dùng mãnh khuyển cho ta tự tìm lấy cái vui giải thoát liêu-đao. Cái lý-thuyết ấy thiết tưởng rất hợp với cái óc linh-tiến, hoạt-động của người văn minh đời nay vậy

Những lý-thuyết ấy xin lược kể sau này ;

1. — ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO RẤT YÊU ĐỜI

Nhiều người thấy rằng : đức Phật Thích-ca là một vị Thái-tử mà bỏ nhà bỏ nước đi tu, không thiết gì đến sự vinh hoa phú-quý, cái giáo-lý của ngài dạy đời thì chuyên-lưuợng đạo-đức, không nói gì đến việc chính-trị, kinh-tế, xã hội, thì vội cho đạo Phật là một đạo chán đời Nhưng không phải, đạo Phật là một đạo rất yêu

đời. Xét trong thân thể đờc Thich-ca thì ngài chỉ vì tấm lòng thương đời mà hy-sinh hết cả cái thân ngài, ngôi báu của ngài và tất cả cái vinh hoa phú quý một đời ngài để cầu lấy một cái đạo vô-thượng đặng cứu độ cho đời, nên ngài phải tìm đường xuất thế, nghĩa là bước ra khỏi cái đời vật-chất, dứt bỏ hết những vòng thanh, sắc, lợi, dục thì mới có thể tìm được những cái giáo-lý huyền-diệu mà dạy đời ; cũng ví như người muốn cứu cái nhà đang bị cháy, thì phải ra ngoài cái nhà ấy, nếu cứ ở trong cái nhà ấy thì còn cứu chữa thế nào được.

Xem trong kinh Phật có nói rằng :

我以佛眼觀，見六道眾生，貧窮無福慧，入生死險道，相續苦不斷，爲是眾生故，而起大悲心。

Nghĩa là ta lấy con mắt đại-giác mà xem, thấy chúng sinh trong lục-đạo, bần cùng không có phúc-tuệ, cứ ra vào trong đường sinh-l tử, chịu khổ đời đời, vì thế mà phát lòng đại-bi mà cứu khổ cho chúng-sinh. Phật lại thường nói rằng ; nước mắt của chúng sinh nếu đem tích lại thì còn nhiều gấp mấy nước biển ngoài bề khơi ; xem câu ấy thì biết tấm lòng lào-mẫn chúng sinh là nhường nào ! Cái lòng thương giống yêu đời chan chứa trong tám khảm, bút nào mà tả cho hết được. Còn như đạo Phật mà không nói đến việc chính trị, kinh-lẽ, xã-hội là vì sao ? Có phải là Phật không nghĩ tới những việc ấy đâu ? Không phải, trong kinh Phật có câu rằng : « 佛法在世間，不離世間覺 » nghĩa là Phật-pháp ở thế gian không phải sa lìa thế-gian mà có giác-ngộ. Kia những việc ở ngoài thế gian cũng tận sự vật, Phật còn biết được, huống chi là những việc làm thường ở thế-gian ; chỉ vì đạo Phật là một đạo cứu khổ cho đời, Phật đã nghiệm ra từ xưa đến nay, những nhà kinh-lẽ, chính-trị, xã-hội xuất hiện ra đời chẳng phải là ít, những bậc ấy cũng muốn đem cái tài thao lược kinh-luận của mình để tổ-chức

ra những chỗ độ hay, để bỏ cứu cho đời, nhưng mà những phương pháp kia chỉ là phương-pháp tạm thời mà không thể cứu khổ cho đời được cùng lột người gốc, vì những học-thuyết kia chỉ xét cái ngọn mà không xét đến cái gốc

Phật xét ra cái nguồn gốc sự khổ ở đời là ở chỗ mê lầm của chúng sinh trong cảnh bình đẳng như như mà không tự biết, chia ra có tám. có cảnh, có người, có ta, đã phân biệt ra có người có ta, mới sinh ra cái lòng yêu mình, trọng mình, cái gì mình ưa thì cầu cho được, cái gì mình ghét thì lánh cho xa, cái gì lợi cho mình thì làm, dù có hại đến người cũng không quản. Lòng tự-ái đã qua nặng thì cái lòng bác ái coi khinh, tự mình mắc vào cái nghiệp tham, sân, si, mà không biết: một người như thế, nhiều người như thế, luôn-lý vì thế mà điên đảo, trật tự vì thế mà rối loạn, dù cho có chính-trị, luật-pháp hay cũng không thể văn-hội được cái thế đạo suy vì.

Vì suy xét như vậy cho nên Phật mới phát minh ra cái giáo lý vô-thượng, là cái giáo lý từ-bi, bác-ái dạy cho người ta biết người với ta chung một cõi linh-hồn, chung một tâm tính, đời chẳng qua là một cảnh tạm, cõi Niết-bàn kia mới là nơi vĩnh viễn, yên vui. Người người đều hiểu được cái lẽ bình đẳng, bác ái, thì bết yêu mình tức phải biết yêu người, trọng quyền lợi của người tức là trọng quyền lợi của mình, cả một xã hội như vậy thì lo chi không hưởng được cái phúc hòa bình, an lạc, đâu còn xảy ra cái nạn xung-đột, chiến-tranh, như thế mới thực là phương pháp cứu khổ cùng-nguỵên triết-đề.

Cho nên nói rằng ở thế gian này, chỉ có đạo-đức mới là trung tâm điểm, thực không phải là quá đáng.

2. — ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO RẤT THIẾT THỰC

Nhiều người thấy rằng trong kinh Phật hay nói đến chữ không, như trong kinh Bát-nhã nói: ngũ uẩn

giai không, lại có câu rằng : sắc tức thị không, không tức thị sắc ; vì vậy mà hiểu lầm rằng đạo Phật là một lý-thuyết hư không mà không thiết sự thực.

Nhưng không biết rằng đạo Phật là rất thiết thực mà không phải là hư không ; nói rằng không ấy là cái tướng không mà thôi. Phật xét rằng ở trong thế-gian này muốn sự, muốn vật đều là do nhân duyên giả-hợp mà thành ra, không có cái gì là có tự-tính cả. Nước có khi cạn, đá có khi mòn, cỏ cây có khi mục-nát, non bễ có khi đồi dời, cả cho đến bao nhiêu những cái ở đời mà ta ước ao thêm muốn, chỉ chút giữ gìn cũng không có cái gì là chắc-chắn, sớm còn chiều mất, nó mập mờ như cái cảnh mây trắng chó xanh, lầu trai chợ bễ, dù cho đến cái xác thịt của ta mà ta yêu quý nhất trên đời cũng không có thể trường tồn được mãi. Vậy thì ở đời này biết cái gì là cái thực ? Thực ra chỉ có cái chân thực của ta. Từ kiếp vô thủy đến giờ, qua đời này sang đời khác, ai ngộ thì lên cõi cực-lạc, Niết-bàn ; mà mê thì sa nơi tam-đồ, lục-đạo, luân chuyển vô cùng

Ta chỉ biết nhận cái áo cảnh kia làm thực có, còn cái chân thực ta thì ta lại coi hồ hững như không, chỉ vì ta không rõ thực hư, cho nên vọng-tướng điên đảo đó mà thôi.

Đạo Phật dạy ta phải phân biệt thực hư, biết cái chân-thực mới là của ta, mới là thực có, còn những cái ngoại cảnh kia đều là nhân duyên giả hợp mà thành đó thôi ; nó không có tự-tính thì không phải là thực có. Hư thực đã phân thì tự khắc lỗ được cái hư mê muội mà trọn vẹn được cái thực bản tính. Vậy thì đạo Phật dạy người ta rất là thiết thực mà không có cái gì là hư không cả.

3. — ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO DẠY NGƯỜI TA BIẾT TÌM CÁI VUI CHÂN-CHÍNH

Ở đời ai cũng cầu vui mà đạo Phật dạy người phải trước hết tìm nguyên nhân sự khổ, người đời thấy

thế vội cho đạo Phật là đạo chán-đời. Nhưng không phải! Có biết nguồn gốc cái khổ, có dứt được khổ thì mới tìm được cái vui chân-chính

Kìa hãy xem, người đời cho ăn ngon là vui, mặc tốt là vui, vinh hoa, phú quý là vui, quyền vị tước lộc là vui, nhưng mà:

« Già, đau, chết hết sự đời,

Trong ba nghiệp ấy ai người khỏi chăng »

Trăm nghìn người cầu vui mà rút cục lại không một ai là được cái vui hoàn-toàn, có voi đòi tiền, được 9 đụn, mong 10 đụn, suốt đời chỉ ao ước thêm thúng mà không bao giờ được thỏa mãn, đến lúc hai tay buống xuôi, hồn tan khi kiệt mà cái mộng tưởng mơ màng ước nguyện hãy còn mang theo xuống lặn suối vàng chưa tan. Thế có phải cầu vui mà vẫn khổ không? Chỉ vì tâm mình mê nên không cầu lấy cái vui chân chính, cứ theo đuổi cái nhân-dục không bỏ mà cầu cái vui giả giới, nên dù có được cái vui siêng tạm thời mà nguồn gốc cái khổ kia vẫn đời đời đeo đẳng, không bao giờ dứt trừ cho đoạn.

Đạo Phật dạy người ta biết cái gốc sự khổ là cái thân sống, già đau, chết, cái mầm sự khổ là cái nghiệp tham, sân, si. Vậy muốn hết khổ phải dứt sạch ba nghiệp tham, sân, si, tu cho thoát luân hồi, sinh tử, không tham cầu, không vọng-tưởng, chỉ vui với cái tâm định-lĩnh, cái tâm giải thoát, chỗ nào cũng là cảnh giới, cực-lạc, Niết bàn; như thế mới thực là hoàn-toàn hết khổ mà tìm được cái vui chân chính.

4. — ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO TINH TIẾN DŨNG MÃNH

Nhiều người thấy đạo Phật dạy người ta từ-bi, nhân-nhục, vội tưởng đạo Phật là nhu-nhược không thích hợp với đời cạnh tranh này. Nhưng mà không! Đạo

Phật rất tinh tiến và dũng-mãnh. Phật biết rằng lưỡi biếng là cái thông bệnh của người đời, lưỡi biếng sinh ra yếu hèn, cho nên trong thập-thiện Phật dạy người ta tu hành phải tinh tiến.

Về sự tinh tiến thì Phật dạy rằng : « Sự làm đạo cũng như một người đánh nhau với muốn người Mặc áo giáp đi ra, có kẻ nửa đường sợ mà trở về, có kẻ cố đánh đến chết, có kẻ đánh được mà về. Người ta làm đạo, phải giữ vững tâm, tinh tiến, mạnh mẽ, không sợ những cảnh khó khăn thì mới mong chứng được đạo ».

Cho nên bốn phận người học Phật là phải lo tự-độ cho mình, rồi độ cho người, độ cho tất cả chúng-sinh đều chứng được Phật tính dứt trừ được phiền-não, mà lên cõi yên vui, còn một chúng-sinh bị trầm-luân là còn làm việc, làm việc cho đến hơi thở cuối cùng. Xem như đức Thích-ca ngày xưa 6 năm tu luyện khổ hạnh, 49 năm thuyết pháp độ sinh, không một lúc nào chịu nghỉ ngơi giải đại, đủ biết đạo Phật tinh tiến là dường nào ?

Đạo Phật lại dạy người ta lấy cái đức dũng-mãnh nữa. Đạo Phật vẫn là từ bi, nhân nhục mà gặp khi cần đến cái đức dũng mãnh thì cái lực-lượng mạnh mẽ không gì ngăn cản được.

Ta hãy xem sự tích các đức Phật khi xưa, vì bố-thí, vì thương người, vì nghĩa-cử, dù có khi phải hy-sinh cả tinh mạnh cũng không nề. Ngày xưa có một ông vua hỏi một vị Tỳ-sư rằng : « Ta nghe nói ông hay bố-thí, vậy ta muốn ông bố-thí cho ta cái đầu, ông có bằng lòng không ? » Vị Tỳ-sư lại trả lời rằng : « Chính cái thân này cũng không phải là của tôi, phương chi cái đầu thì có tiếc gì ».

Lại xem câu chuyện thầy Sa-môn đi truyền-giáo sau này thì càng rõ đạo Phật là đạo rất cương nghị, dũng cảm,

Một thầy Sa-môn tên là Ba-nặc, một hôm phát nguyện xin Phật cho sang truyền giáo cho rợ Tô-na-bà-lan-đa là một rợ có tiếng hung ác. Phật muốn thử lòng thầy Ba-nặc xem có bằng lòng không. bèn hỏi rằng : « Mi đến đây mà dân mọi ấy nói độc-ác, chửi rủa mi thì mi nghĩ sao ? » Ba-nặc đáp : « Tôi nghĩ chắc họ là người lành, người tốt, vì họ không đánh tôi bằng tay, không ném tôi bằng đá »

Nhưng nếu chúng đánh mi bằng tay, ném mi bằng đá thì mi nghĩ sao ?

« — Tôi nghĩ họ còn là người lành, người tốt vì họ không đánh tôi bằng gậy, đâm tôi bằng gươm.

« — Nhưng nếu chúng đánh mi bằng gậy, đâm mi bằng gươm thì mi nghĩ sao ?

« — Tôi nghĩ họ cũng còn là người lành, người tốt, vì họ không đánh tôi đến chết.

« — Nhưng nếu họ đánh mi đến chết thì mi nghĩ sao ?

« — Như thế càng hay vì nhờ họ tôi không phải chịu đau đớn lắm mà thoát khỏi được cái bọc thối là tấm thân ô-uế này ».

Bấy giờ Phật mới dậy rằng : « Mi có tinh thần nại như vậy thì mi sang ở rợ Tô-na-bà-lan-đa được ; mi đi đi, mi đã giải thoát nên giải thoát cho người, mi đã sang tới bỉ ngạn, nên giết cho người cùng sang ».

Ba-nặc đi truyền giáo cho người rợ ấy, không bao lâu người rợ ấy thuần lại mà quy y đạo Phật cả.

Can đảm thay thầy Sa-môn, cương nghị thay thầy Sa-môn ! Ai bảo đạo Phật là đạo nhu nhược yếu hèn được.

Nói tóm lại, đạo Phật là một đạo hoàn toàn về xuy xét sự thực tế, đối với nhân sinh thực có cái công dụng to lớn vô cùng vậy,

Dương-bá-Trạc

PHẬT TỒ TÂM ĐĂNG

(Tiếp theo)

18. Phú na gia sa tôn giả

(Tờ thứ 11 bên Thiên-trúc)

Kệ rằng : 迷悟如隱顯 *Mê ngộ như ẩn hiển,*
明暗不相離 *Minh ám bất tương ly*
今付隱顯法 *Kim phó ẩn hiển pháp.*
非一亦非二 *Phi nhất diệc phi nhị.*

Đại ý bài kệ này nói : Tính thể thường chân thật, không có ẩn có hiển, chỉ vì khi một niệm mê, ngoài hợp với trần duyên, trong trái với chân tính. Kịp đến lúc giác-ngộ, trong ngoài viên dung, toàn thể thông suốt, thì tuy hình như có ẩn có hiển, mà xét đến cùng tận thì ẩn với hiển nguyên vẫn không có lia nhau. Nay phó cho phép ẩn-hiển này, không phải là một phép phi ẩn-hiển cũng không phải là hai phép ẩn hiển vậy.

« Chân tính không phải là động, mê ngộ đều bởi người. Nếu không mê ngộ, làm gì có một với hai nữa ư ? »

19 Mã minh tôn giả

(Tờ thứ 12 bên Thiên-trúc)

Kệ rằng : 隱顯卽本法 *Ẩn hiển tức bản pháp,*
明暗原不二 *Minh ám nguyên bất nhị*
今付悟了法 *Kim phó ngộ liễu pháp.*
非取亦非離 *Phi thủ diệc phi ly.*

Đại ý bài kệ này nói : Chân tính không có biến đổi, có ẩn có hiển đó mà tức là phép căn bản đó, cho nên sáng với tối, nguyên cũng không phải là hai, cho nên nay ta giao phó cho người ngộ-liễu cái phép bất nhị ấy, không phải là theo chỗ hiện tại đây mà lấy được, mà cũng không phải là quá-khứ cùng xa lia nhau vậy.

« Con người tổ xuất, hiểu ngay rành rọt, không có chi là khác, nên không còn trở ngại một mảy may nào nữa. »

(còn nữa)

BÁT NHẢ TÂM KINH CHỨC GIẢI

Hết thầy chúng-xinh, ở trong vòng vô-minh, đi, đứng, nằm, ngồi, thức, ngủ, ăn, uống, biết, thấy, làm, lụng, hết thầy đều ở trong cảnh-giới vô minh cả, mà không tự biết; Cho chí đến người, tuy đã xuất-gia học đạo, mà nếu không tự ngộ được bản-tính, thì dù cho đọc thuộc cả 12 bộ kinh, hiểu biết sáng suốt, cũng vẫn là trong cảnh vô minh mê mộng, mà có nói bàn huyền diệu đến đâu, cũng vẫn là nói chuyện chiêm-bao trong lúc chiêm bao cả; biết thấy làm lụng gì, cũng là sự-nghiệp trong mộng cả, mà không tự biết, lạ thay, mà cũng đáng thương thay! Nhưng, vô minh có nhiều thứ, khó kể xiết được, mà người mới phát tâm vào đạo, làm sao mà rành rõ đến chỗ cõi dễ vô-minh được? Ô! Trong kinh đã nói: « Theo cái gốc vô trụ, lập nên hết thầy mọi pháp ». Đó chính là vi chân-như không giữ được tự-tính, thoát đầu không biết, một mối niệm vọng động, ấy tức là vô minh. Ôi! nguồn tâm bề giác, nguyên là chân-như, tính vốn viên-minh khắp vòng pháp giới, không vì ngộ mới có, không vì tu mới được, chỉ vì vọng niệm không biết, liên vào vô minh. Cho nên trong kinh nói rằng: « Biết thấy chấp đó là biết thấy, tức là gốc dễ vô-minh ». Lại nói rằng: « mê lý cố cầu biết, gọi là vô-minh »; Lại nói rằng; « Động lòng mong nghĩ, đều là nghiệp cả »; Tồ sư nói rằng: « Động lòng thành nghiệp, động lòng làm ngay, động lòng sai ngay »; đủ biết một mối động lòng, liền hóa vô-minh. Mười hai nhân duyên, gồm cả bốn thánh-đế, có hai môn lưu-truyền (trôi quanh) và hoàn giết (lại trở lại nó mà giết nó) Trong kinh Pháp-hoa nói rằng: « Vô minh duyên theo **Hành**, **hành** duyên theo **thức**, **thức** duyên theo **danh sắc**; **danh sắc** duyên theo **lục nhập**; **lục nhập** duyên theo **xúc**, **xúc** duyên theo **thụ**, **thụ** duyên theo **ái**; **ái** duyên theo **thủ**, **thủ** duyên theo **hữu**, **hữu** duyên theo **sinh**, **sinh** duyên theo **lão tử**, ấy là môn lưu-truyền sinh tướng của 12 nhân duyên; Nếu **vô minh** giết thì **hành** giết, **hành** giết thì **thức** giết, **thức** giết thì **danh sắc** giết, **danh sắc** giết thì **lục nhập** giết, **lục nhập** giết thì **xúc** giết, **xúc** giết thì **thụ** giết, **thụ** giết thì **ái** giết,

ái giết thì **thủ** giết, **thủ** giết thì **hữu** giết, **hữu** giết thì **sinh** giết, **sinh** giết thì **lão-tử** giết. Ấy là môn hoàn-giết giết-tướng của 12 nhân duyên Sinh-tướng của nhân-duyên tức là khổ-đế và tập-đế của thế-gian phàm-phu, còn giết tướng của nhân duyên, tức là giết-đế và đạo-đế của bậc thánh-nhân xuất thế gian Bực thánh nhân duyên-giác trong nhị-thừa, quán tổ 12 nhân duyên, bắt đầu từ **vô minh** duyên theo **hành**, đến **sinh** duyên theo **lão tử**, ba kiếp vòng quanh, quả khổ không ngớt. Vì chán cái khổ luân-hồi trong ba cõi, mà đoạn trừ cái nhân khổ tập trong tam giới, mộ cái thú tịch giết, chứng được chỗ **tịch** liền thôi, cho là nơi đã về đó là yên được hẳn, nên ham thích vắng lặng không cần tiến lên đạo bồ đề cùng tột nữa. không hay phát được cái tâm bồ tát, tu các đạo phàm đề trên hoàng Phật-pháp dưới hóa chúng sinh, đó là cái chỗ của bực duyên giác nhị-thừa quán tổ 12 nhân duyên mà chứng được thế. Vì người nhị-thừa; quán tổ nhân-duyên, chứng cõi vắng lặng. Được cảnh vắng lặng thì thôi, không cần tiến nữa, vì thế nên muốn đoạn vô-minh, mà vẫn chưa hết sạch vô-minh, vì cái phần chấp tinh-tế về ngã-kiến hầy còn, mà phần chấp thô thiên về pháp-chấp cũng còn, trông thấy Tam giới, cho là có thực, sợ cái khổ trong tam giới, như con hoang nhầy một mình, không đỏi đến đàn sau nữa, vì thế nên Nhị-thừa cũng gọi là độc giác. Hoặc có chỗ nói, bực tu duyên giác ra đời không có Phật, thì gọi là độc-giác; ra đời có Phật, thì gọi là duyên giác, cũng gọi là Thiên-thừa, vì được thú nhân riêng, không cùng với chúng sinh. cho nên gọi là thiên - thừa. Đây nói : **Vô vô minh diệt vô vô minh tận**, nghĩa là người tu hành y theo cái trí-tự Quán-tự-tại, soi thấy ngũ nần nguyên không, vẻ linh quang trói lói, thể chiếu riêng tròn, căn, trần, thức đều không, trong ngoài vắng lặng, thì vô-minh vọng-niệm còn có đâu nữa. Vì thế nên trong chỗ không trung không có vô-minh, vô-minh đã không, thì còn làm gì có cái tên vô-minh diệt hết nữa. Bởi vì có nhân-duyên, tất có quả báo, có quả báo thì có sinh diệt, ba đời đi lại, như cái vòng quanh, không ra ngoài hai chữ nhân-quả. Nếu không vô-minh, thì hỏi đâu

mà lập được nhân; đã không có cái nhân vô-minh, thì còn đâu có quả-báo nữa. Vô-minh đã không có nhân-quả, thì nguyên lai vẫn rỗng lặng, làm chi mà có cái tên vô-vô-minh-tận nữa, vì thế nên trong chỗ không-trung, cũng không cả vô minh tận. Tận là giết mất vậy. Vì cái tướng bất-nhã chân-không chân-thiệt kia nguyên không có vô minh, cho nên không có sinh giết vậy.

Nãi chi vô lão tử, diệt vô lão tử tận: Nãi-chi là nhắc chỗ đầu chỗ cuối lên, thì chỗ giữa bao quát cả ở đấy rồi. Trước từ vì theo vô-minh, không giác ngộ làm duyên, mỗi niệm sáng bùng lên, sinh ra mê hoặc tạo nên nghiệp nhân, gọi là **Hành**, ấy là nhân-duyên về quá-thứ. Bởi duyên nghiệp hành cảm dẫn, lôi kéo thần-thức, đầu thai vào bụng mẹ, thành cái thân có tên có sắc. Thân ở trong thai, hiện ra các căn lục-nhập, sau khi ra khỏi bào thai, sáu căn đối với sáu trần mà phải chịu đủ mọi sự sướng khổ yêu ghét trong thế-gian, ấy là cái quả hiện tại phải chịu. Vì chung hiện tại thụ-dụng, tham mến sáu trần, say đắm ngũ dục, vợ lấy mọi cảnh tạo nên cái nghiệp hữu-lậu, (đủ thiện đủ ác, chưa thực giải thoát.) kết thành cái quả sau này, ấy là cái nhân hiện tại đã làm ra vậy. Cái nghiệp hữu-lậu; tức là cái quả báo thân tâm ngũ-uần hữu lậu về kiếp sau. Cái thân tâm kiếp sau, lại già rồi chết, thế là sinh với già chết, tức là cái quả báo kiếp sau vậy. Bắt đầu từ vô-minh cho đến già chết, như thế là cai-quát hết cả nhân-quả ba đời, lần lượt vậy quanh, luân hồi không ngừng. Nếu **vô minh** giết thì **Hành** giết, cho đến **sinh** giết thì già chết cũng giết. Nếu người tu hành, y theo cái trí-tuệ Quán-tự-tại, soi thấy **uẩn, căn, trần, thức** nguyên không, thì vô minh cho đến già chết nguyên không. Không tức là không có gì nữa. Bởi vì có sinh thì lại có giết, sinh, giết luân hồi, là phép thế-gian. Giết rồi không sinh nữa gọi là giết-tận. Giết tận là phép xuất thế gian của Nhị-thừa, nên y theo cái chân-lý bất-nhã vô-sinh, vì không sinh nên không giết, thì trước không có cái tướng sinh, sau không có cái tướng giết, cho nên trong chỗ chân không thực - tướng, không có vô minh.

cũng không có vô minh tận, cho đến không có lão-tử, cũng không có lão-tử tận nữa.

Vô khổ tập giết đạo : Đây là tiếp theo đoạn trên, nói cái nghĩa trong chỗ không trung, không nhưng không có phép 12 nhân duyên của Duyên-giác, mà cũng không cả phép tứ-đế của Thanh-văn nữa. **khổ** là phần đã thụ-sinh ở trong ba cõi sáu ngã, thì có bốn cái khổ sinh, già, ốm, -chết, lại có bốn cái khổ về ân, ái biệt ly, oan thù gặp gỡ, cầu không như ý, ngũ-uẩn nặng nề nữa, cộng là tám cái khổ, lại còn không biết bao nhiêu thứ khổ ở thế gian này nói không xuê nữa Đạ-ngục thì phải chịu những nỗi khổ thiêu đốt nung nấu; Súc-sinh thì phải chịu những nỗi khổ ngu-si ngoan ác, mang nặng đòn đau, đền trả nợ cũ, cho chí sớm sinh tối chết nữa; Nga-quỷ thì phải chịu các nỗi khổ đói khát bức bách không được ăn uống, lửa dữ đốt mình Biết bao nỗi khổ của hết thầy chúng-sinh, thực là khó kể hết được, đều gọi là khổ cả. **Tập** là cái nhân khổ hoặc-nghiệp. Tập là từ lúc vô-thủy cho đến ngày nay, do chỗ bao lần sinh tử khôn lường kia bị vô-minh che lấp, vì tưởng sáng làm mẹ hoặc, thả cửa thân, miệng, ý, phóng túng tham, sân, si, gây nghiệp thiện ác, góp thành cái nhân chịu báo trong ba cõi sáu ngã. Trong chốn vô minh, hun đúc tích góp, như ong hái hoa, tui đúc thành mật, thế là vì góp cái nghiệp thiện ác mà thành cái quả chịu báo trong ba cõi sáu ngã, cho nên gọi là Tập. Tập là nhân khổ, quả khổ trong thế-gian. **Giết** là rất hết chỗ thấy làm nghĩ làm, lia hẳn thói tham, sân, si, thì cái nhân tập quả khổ, giết hẳn lâu lâu, sinh tử rất sạch, không chịu cái quả rớt lại về sau, gọi là giết-đế. **đạo** là 37 phẩm đạo pháp giúp nên đạo bồ-đề, nên gọi là đạo-đế. Giết-đế đạo-đế là cái nhân sướng quả sướng của phần xuất-thế-gian. Người tu tiểu - thừa biết **khổ**, trừ **tập**, mộ **giết**, tu **đạo**. chứng được quả vô-sinh, gọi là chân A-la-hán. Nếu không phát tâm lên nữa, chỉ cột chặt ở ngôi A-la-hán, biết **khổ**, trừ **tập**, mộ **giết**, tu **đạo**. đến chỗ **giết** là thôi, lưu luyến cái cảnh thanh tịnh, không thích đại-thừa, tự cầu niết-bàn, không tiến lên mà tu các đạo

三願聞聽具四達。

四願聞樂盡無生。

五願妄言無漏入。

六願正語悉遙聆。

七願梵音常近側。

八願法鼓也須傾。

十五
九願觀音相授手。

十願慶喜共馳名。

十一願羣鷲長破障。

十二願兩朶永通靈。

敬願已志心皈命禮十方無上三寶。

此時無常偈

瞥眼烏輪纔出震。

回頭曦馭又當離。

盡貪朽木寢尤熾。

那肯高槐影易移。

倏忽花蔭重復倒

逡巡菌命盛還衰。

諸人盍早回光照。

自苦驅馳畧路岐。

曰沒祝香

伏以半空霞落。遠岫煙凝。躬臨清淨壇場。面禮慈悲

十六

賢聖。期通丹爛。庸蕤寶香。是香也。蓬島孤名。緣洋異

品。豈沉水獻從林邑。非蘇油貢自大秦。氣超澧縣麝

臍。味奪烏菘龍腦。獨擅太高之價。遠騰不眾之馨。寶

篆一飛。梵席薰成檀世界。玉爐纔起。璇霄結作蜃樓

臺。尋來幻釋乾城。嗅著酸停閻獄。以今日沒焚香供養

KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

HÁN :

Thúc hốt hoa âm trướng phục đảo,
Thuần tuần khuẩn mệnh thịnh hoàn xuy.
Chư nhân hạp thảo hồi quang chiếu.
Tự khở khu tri lược lộ kỳ.

Nhật một chúc hương :

Phục gĩ : Bản không hà lục, viễn tự yên ngưng, cung lâm thanh tịnh dần tràng, diệu lễ từ bí hiền thánh. Kỳ thông đan kờn, dong nhiệt bảo hương. Thụ hương dã : Đồng đảo cô danh, lục dương dị phẩm. Khởi trầm thủy hiền tông Lâm-ấp, phi tò du cổ tự Đại-tần Khí siêu Phong huyện sa tế, vị đoạt ô-tránh long não Độc thiện thái cao chi giá, viễn đẳng bất chúng chỉ hình Bảo chiến nhất phi. Phạm tịch huân thành dần thể giới ; Ngọc lư tài khởi, toàn tiêu kết tác thận lâu dài. Tâm lai huyền thích căn thành, khứu trước toan đình Diêm ngục. Dĩ kim nhật một, phần hương cung dưỡng.

VIỆT :

*Phút chúc hoa tươi rồi lại hèo.
Quanh cơ mệnh năm thịnh liền suy
Ai ơi xin hãy quay nhìn lại,
Rong ruổi đường mê mãi thể chi.*

Lễ dâng hương buổi mặt trời lặn :

Phục dĩ : Giảng lần lưng trời, khởi tuần núi thăm. Thân tới dần tràng thanh tịnh, cửi lễ thánh hiền từ bí. Mong thấu lòng thành, đảm thiêu hương báu. Hương này : Đồng đảo giá cao, lục dương phẩm lạ. Nào dầu trầm Lâm-ấp đem dâng, chẳng phải dầu Đại-tần tiền cống. Khí ngát hơn sa hương Phong huyện, mùi thơm cướp long não ô-tránh. Danh chiếm giá cao, khôn địch, lừng xa tiếng ngát phi phẩm. Hương báu vừa chằm, trên chiếu Phạm hun thành dần thể-giới ; Ngọc lư mới đốt, chốn toàn-liêu (1) kết lại thận lâu dài. Tim đèn thành Kiền tan giả dối, ngửi vào địa-ngục hết chua cay. Nay nhân buổi mặt trời lặn, đốt hương cúng dâng.

(1) Hai câu này ý nói khi đốt hương này lên thì cả thể-giới đều thơm lừng và nghi ngút linh-lung như ánh ngọc chai chói lên trên không ở trên mặt bề vậy.

HÁN :

Hiển hương kệ :

Chăm thủy thuyền làm hương phước úc,
Chiên đàn tuệ uyển cụ tài bồi,
Giới đao tước tựu từng sơn linh,
Nhiệt hương tâm lý trường cung dưỡng

Hiển hoa kệ :

Tâm địa khai thời hoa lạn mạn,
Chư thiên vũ xứ nhượng phân phương.
Chi chi đóa đóa hiển Phật tiền,
Ưc kiếp nghiệp phong suy bất lạc.

Khải bạch :

Kính khải thập phương đại giác, tam thể hùng sư. Huy tuệ
kiếm ư tả lâm, duệ từ phong ư hữu chạch. Thiết văn đàn hà quán
linh, bạch nhật hàm san. Thành đầu nhi hoạch giốc vận bi, liêm...

VIỆT :

Bài kệ dâng hương :

Hương này lấy ở rừng Thuyền,
Trông trong Tuệ uyển thiên nhiên ngọt ngào.
Đao giới vót hình núi cao,
Đốt lò tâm nguyện muôn thâu cúng dâng,

Bài kệ dâng hoa :

Họa tâm nở mẫu tốt tươi,
Mùi thơm sực nức hoa trời kềm xa.
Trước Phật xin dâng cả hoa,
Muôn thu gió nghiệp tha hồ chẳng lay.

Tâu bạch :

Kính tâu, Đại-giác thập phương, hùng sư tam thể, khoa tuệ
kiếm ở chốn rừng tả, thổi gió từ vào trong nhà cháy. Trộm
nghe giảng đồ phủ đầu non, mặt trời vừa gác núi. Giọng ốc
đầu thành nghe thâm đậm ..

NHẬT-KÝ XUẤT-GIA

(tiếp theo)

Ngày 12 tháng 11. - Bốn giờ rưỡi sáng đã giậy, vì gần nay tôi đã tập thành lệ quen cứ đến giờ thì giậy, giậy rồi ngồi yên niệm Phật thầm, đến sáu giờ mới ăn lót dạ sáng, đoạn cùng chị Văn và thầy Tĩnh-quang cùng lên khóa lễ sáng Các bài kinh tán, đều thuộc lòng cả rồi, chỉ có lối đọc canh tán là hơi khó học thôi; Quả ngo, Trừu-tiên-sinh lại bảo rằng mộ anh Văn tôi xây đã xong, lễ định vào ngày 25 thì táng, hỏi chúng tôi có mấy người về nhà quê, để sắp thuyền trước. Cha tôi bảo sắp hai cái thuyền. Hôm ấy chị Văn tôi lại động lòng thương cảm, thầy Tĩnh-quang cùng tôi cố tụng kinh cho to, chị tôi nghe thấy quả nhiên thôi không khóc nữa.

Ngày 21 tháng 11 - Hôm nay lên khóa tụng như mọi ngày. Đến tối, hơi nhiên thấy chị tôi gọi tôi lại bảo chải tóc giúp. Tôi nghĩ đã sắp đi ngủ mà còn chải tóc thì thực vô nghĩa, không nghe. Chị tôi cố nài và bảo: Có chải thế nào cho đẹp hơn mọi khi thì chải. Tôi bất đắc dĩ phải nghe. Thầy Tĩnh-quang cũng không hiểu ý sao mới mỉm cười nói rằng: «Đàn bà để mở tóc giải, thực là phiền quá, sao bằng cứ cạo như chúng tôi, có phải là dễ chịu lắm không!» Chị tôi cũng mỉm cười. Một lát chải và uốn xong. Chị tôi soi gương rồi lại hỏi thầy Tĩnh-quang và tôi rằng: «Tóc tôi có đẹp không?» Chúng tôi đều gật và cười. Chị tôi lại hỏi: Có có biết ý tôi thế nào không? Tôi không biết thế nào mà đáp. Chị tôi mới nói rằng: Từ khi tôi chưa hóa chông, cũng đã có ý muốn đi tu, đến khi gặp thầy Tĩnh-quang, thì chí lại càng kiên-quyết lắm. Chỉ vì việc ma chay của anh Văn chưa xong, cho nên không dám vội vàng hiện tướng ny-cô. Khi anh Văn còn sống, rất yêu mái tóc của tôi, gọi là tơ xanh, tán

là mây đen, nay tôi sẽ đem cái mà anh đã yêu quý hơn cả để chôn theo anh. Vả lại tôi đã đi tu, lẽ không thể cùng mồ được, cho nên đem tóc này cùng chôn với anh, cũng có thể yên tâm lòng này được. Nhưng vì nay đã đến kỳ hôn rồi, tôi không kịp làm lễ thể-phát cho nên định nhờ thầy Tĩnh-quang thể cho ngay tối hôm nay, đó là ý tôi tự nguyện như thế, thầy để tôi quyết không dám nói gì đến thầy đâu. Sở dĩ tôi không dám trình với thầy để tôi trước, cũng chỉ sợ sinh sự lời thối gì chẳng thối! chắc thầy cũng sẽ lượng cho tôi được mà vì tôi đưa mấy nhát dao cho. Thầy Tĩnh-quang tỏ ý vui vẻ nói: Hay lắm, tôi xin chịu lỗi với thái-phu-nhất, quyết về thành cái chi ấy cho mẹ. Còn tôi thì lặng yên, ngồi sang một bên, xem thầy Tĩnh-quang thể phát cho chị tôi. Thế phát xong, chị tôi lấy một cái hộp bằng gỗ chằm đựng lấy tóc rồi đi ngủ.

Ngày 21 tháng 11. Hôm nay giầy sớm, bọn tôi đi trông thấy chị Văn hốt nhiên cạo sạch cả một mớ tóc máy, thì đều lấy làm hãi hùng, nhất là con bé Xuân-hương lại hoảng hốt kêu rầm lên nữa, thế mà chị Văn tôi vẫn cù điềm-nhiên như thường, bảo chúng rằng: « Chúng mày làm gì mà lạ lùng rồi rit như thế! Lúc đó Song-thân tôi đã giầy, chị Văn mới cùng tôi và thầy Tĩnh-quang đến phòng mẹ tôi, quì xuống và bạch rõ nguyên nhân cắt tóc. Song-thân tôi thấy chị tôi đã quyết, vả lại tóc đã cạo nhẵn rồi, thì còn nói sao được nữa, đành chỉ bảo rằng: « Nay con đã cắt tóc rồi, không nên mặc áo đời nữa, vì nó chẳng ra Tăng chẳng ra tục, thực là khó coi lắm, chi bằng hãy mượn áo của sư thầy mà mặc rồi may sau có hơn không ». Chị tôi vâng lời, liền trút sạch lối đời, đổi lấy quần nâu áo vải, rõ ràng ra vẻ nỳ-cô ngay. Quá chửa cùng đến cả am Cực-lạc, đem cái ý muốn xuất gia bạch với Sư cụ Minh-nhất. Cụ trợn cho ngày mồng tám tháng sau thì làm lễ chính thức thể-phát, mãi đến triều mới về.

Ngày 25 tháng 11. — Bày giờ sáng hôm nay, làm lễ an-láng anh Văn, chị Văn để tóc vào trong cái hộp chàm lia, chôn xuống dưới huyết, nhưng sợ dân què ngờ là của báu mà sinh lòng bậy, mới mở nắp ra cho chúng xem rõ, chúng trông thấy mở tóc máy, có ụ hơi lạ lùng, tự nhiên gội cả lia mắt vào cái dầu nhũn bóng của chị Văn, xem ý hình như đã hiểu rằng tóc ấy là của chị lòi cắt ra vậy Mười giờ quay mũi thuyền, về đến nhà hầy còn sớm

Ngày 28 tháng 11. Chị Văn tôi sửa soạn luôn mấy hôm, đến hôm nay mới yên, bầm rõ Song thân, xin hoàn lại tất, vì từ nay trở đi, hết thầy các đồ chang sức đó. đều không có dùng đến nữa. Y mẹ tôi định đem bán hết, để cho chị tôi dùng làm món tiền thanh tu trọn đời, nhưng cha tôi không ưng thế, bảo mẹ tôi cứ cắt đi, mà cho riêng chị tôi 1500 đồng và giúp cho am ba mươi mẫu ruộng, chị tôi lấy hai lạng nhận lấy. Còn tôi thì mấy hôm nay lòng thường tâm lực, vẫn tiếc rằng không được thể-phát cùng một ngày với chị Văn tôi. Buổi tối cùng ngủ với chị tôi, nói chuyện suốt đêm.

(còn nữa)

Mới khám phá ra ngôi chùa Linh-đài có Phật ráng sinh

(Tiếp theo và hết)

Chúng ta tu bồ bằng cách nào, cho công duyên được hoàn thiện. Có phải dùng những phương pháp kiến trúc tối tân, mà tô điểm cho cực kỳ nguy nga tráng lệ, có vẻ mỹ-thuật, để thế giới quan chiêm cho vui mắt không? Có phải dùng những phương pháp kiến trúc tối cổ mà trang hoàng cho cực kỳ trang hoàng tổ hão. đề thập phương đỉnh lễ đủ vẻ lạc quan không? không? những hình thức trên đây có thể tu bồ được những

chùa thể gian. chớ không thể nào tu bỏ được ngôi chùa Linh-dài, thể thời tài liệu dùng để trùng tu ngôi chùa này ra sao, tất nhiên phải tham hợp cả hai phương pháp tu bề rất hoàn toàn về tinh thần của đông và tây, mà trước hết lấy nhân nhục làm cơ quan trùng-tu, lấy tinh thần bác ái làm nền tảng, lấy bình đẳng tự-do làm tường móng, lấy tam-quy ngũ-giới làm đường cột, mà đệ nhất phải lấy xám hối làm nhân công, để xây đắp nên ngọn tháp từ-bi, làm nơi căn cứ cho tinh thần nhân sinh, và dùng nước ngành dương dưới lắt những khối lửa tam độc, tẩy trừ những nhơ bụi lục trần, rồi hòa cam-lộ là một thứ nước rất tinh bạch, có thể lọc trong được những thứ nước ngũ-trọc, để tô thếp lại pho tượng lương tâm, cho thêm vẻ dững mãnh mà độ tha, bội phần tinh tiến mà giác tha, rồi xây cao cửa tam quan, mở rộng đường bát chính, để anh em chị em chúng ta, ngày nay quy-y mới thực vững vàng, tin-nguỡng mới thực chí诚 đáng tu đến chùa Linh-dài mới thực là chân tu, niệm đức Phật tại chùa Linh-dài mới thực là chính niệm.

*Linh-dài nào phải đâu xa,
 Trong lòng ta sẵn một tòa thiên nhiên,
 Giảng sinh có Phật không huyền.
 Trang nghiêm khác hẳn ngôi chiền thể gian.
 Nếu ta tu được vẹn toàn,
 Thoát vòng nhân quả nát-bản bước lên.
 Xét soi thể giới ba nghìn,
 Treo gương thanh tịnh mở nền từ-bi.
 Rằng đây cửa Phật hẹp gì,
 Niệm Di-dà Phật tu tri chùa tám.*

Hải-dàm : Nguyễn từ-Vấn soạn

VĂN UYÊN

PHẬT - TỬ - THẮT - GIỚI

1 - Giới sát

Thương-đế lòng kia vẫn hiểu sinh,
Sao người tàn sát nữ thương-tình.
Giết nhau cùng giống tay cho thỏa.
Thịt khắp trăm loài miệng chẳng tanh.
Trong cõi bụi nhơm chung một kiếp,
Trên trường giao thốt nghĩ thêm kinh.
Anh em ta hỏi con nhà Phật?
Hỉ-xả cho tiêu khỏi bất bình,

2 - Giới đạo

Vì tình tham-lam nó quật-cường.
Xui ra trộm cướp tiếng loang toang,
Trèo tường-khoét ngạch xoay trăm kể.
Lọc dầu lừa cân cũng một tuồng.
Khỏe cái tài kia là bất địch,
Mà con người ấy hóa vô lương.
Anh em ta hỏi con nhà Phật?
Của bất-nghĩ, Ôi! chớ vẩn-vương.

3 - Giới dâm

Duyên-nợ ba sinh nặng với đời,
Vợ-chồng mình biết phận mình thời.
Tỏ-liến đã trọng câu luân-lý.
Trai-gái chi tham chữ sắc-tài.
Trên bực trong giáu người hóa vật,
Hoa tường liễu ngỏ thắm rồi phai,
Anh em ta hỏi con nhà Phật?
Trịnh Vệ bao xưa tiếng đáng cười!

(con nữa)

Tường-thuyết đàn qui

Của chi hội Phật giáo Yên mỹ (Hưng-yên)

(Ngày 16 tháng hai năm Canh-thìn, 24 Mars 1940)

Kể từ Lê mặt đũa nay. Phật pháp nước nhà hình như chỉ để riêng cho những nhà chán đời mượn cảnh thiền-gia tiêu giao ngày tháng cùng với mấy bà vải trong làng đi chùa lễ Phật cho là một trò vui của tuổi già, ngoài ra ít ai còn đề ý đến Phật pháp, tưởng rằng chỉ có các bà đã già rồi mới phải quy y, còn trai trẻ gái thơ không phải thụ quy, thực là một sự lầm rất lớn, đáng tiếc. Nay nhờ có các bậc Đại-đức cùng các quan ngoại-hộ gây dựng nên hội chấn hưng Phật giáo, quốc dân ngày càng tỉnh ngộ tôn sùng, số người quy y Phật giáo ngày càng thêm đông.

Rằm tháng hai vừa đây chi hội Phật-giáo Yên-Mỹ nhờ có quan Tri-huyện làm Chánh Đại-biểu cùng ban trị-sự hết lòng đôn đốc trông nom săn sóc, công việc của hội xem ra ngày càng tiến-đạt, lại nhân có ban hộ-niệm của chi hội được hơn một trăm người hợp cùng với thiện-tín các chùa Đồng-la, Hàng-thủy và Liên-hoa gần đấy, mấy ngôi chùa đều có ban hộ-niệm được khá đông trên dưới bảy tám chục người, đều rốc lòng siêng cần làm việc Phật, có xin tổ chức một đàn thụ Tam-quy và Ngũ-giới. Ban đầu tưởng có độ một vài trăm người quy, về sau thập phương đến quy rất đông, tính được ngót năm trăm người, đó là còn nhiều người chưa biết. Tuy số người đông như vậy mà các già quy ít hơn thiện nam, phần nhiều các ông chánh phó lý vùng này cùng Đồng-nam Đồng-nữ các chùa như Đồng-la, Hàng Thủy, Thượng-tại đều xin thụ quy giới cả.

Theo như đơn thỉnh cầu của chi hội, hôm rằm tháng hai trên Trung-ương ban Đạo sư có Thượng-tọa Tổ-liên và sư ông Tâm-ấn, ban Trị-sự có Cụ lớn Phó hội Trưởng Tuần-phủ tri sĩ Trần-văn-Đại và Cư-sĩ Thiệu-chửu về dự lễ và thuyết pháp. Vì có Quan Tri-huyện Yên-mỹ làm Chánh Đại biểu của hội có đưa thiệp thỉnh

Cụ Phó hội Trưởng và ban đạo Sư cùng ban Cư sĩ về huyện đường nghỉ rồi sau mới lên chùa hội quán. Đúng hai giờ chiều hôm ấy chuyển xe con ở Trung-ương về tới huyện lỵ Yên-Mỹ. Chư Tăng cùng các quan an nghỉ ở huyện đường, độ nửa giờ sau có ban tổ chức đàn quy đưa phan, phướn, cờ, lọng, ra huyện nghênh tiếp ban Đạo sư và các quan lên chùa hội quán thuộc xã Trai-Trang cách huyện lỵ độ 200 thước tây. Tới cổng chùa chuông trống vang lừng, pháo nổ tứ tung khiến cho cảnh thiêu môn hình như được gặp Phật Tể tái sinh vì hôm đó là ngày Phật Thích-ca nhập Niết-bàn. Sau khi chư Tăng và các quan an tọa, Thiều-Chửu cư-sĩ lên chùa lễ Phật cùng với ban hộ-niệm của chi hội và thập-phương thiện-lín. Trước khi vào lễ Cư-sĩ có nói chuyện qua về ngày lễ kỷ niệm rằm tháng hai tức là ngày đức Thích Ca nhập diệt, nói chuyện chừng độ mười lăm phút, sau cư-sĩ bước lên bệ lễ Phật, rung một hồi chuông, cư-sĩ sướng lễ rất thông thả và rõ ràng từng chữ một. Trong khi đương lên khóa lễ Cụ Tuần Trần cùng quan Tri-huyện và quan giáo thụ Yên-Mỹ lên chùa lễ Phật và xem khóa lễ. Sau một giờ đồng hồ, khóa lễ xong, đúng bốn giờ ai nấy đều ngồi yên tĩnh ở giảng đường. Ban tổ chức đàn quy cử ông Chánh hội Lai xã Trai-trang đứng lên đọc bài chúc từ cảm tạ ban Đạo-sư và các quan rồi sau Thiều-chửu cư-sĩ đứng lên thuyết pháp giải nghĩa chữ Phật, Tam quy và ngũ-giới thập thiện là thế nào, cư-sĩ nói rất hùng hồn và dễ hiểu, thính giả tuy đông nhưng ai nấy đều chăm chú vào lời nói của cư-sĩ.

Giảng thuyết vừa xong cụ Chánh Đại-lý Tăng của chi hội Yên-mỹ ở tỉnh về, vì hôm trước quan Tuần-phủ Hưng-yên thỉnh cụ xuống tỉnh có kỳ lễ của chi hội Hưng-yên nên chiều nay cụ mới tới hội quán được, vì việc dưới tỉnh chưa xong, chi hội Hưng-yên còn mong đợi, theo như chương trình đến một giờ ngày mười sáu

mới cử lễ thu Tam quy, nhưng vì đến một giờ Cụ lại phải về tỉnh nên có cho thập phương biết và cải chính đến tám giờ ngày mai là mười sáu tháng hai sẽ làm lễ thu quy giới. Thuyết pháp vừa xong Cụ Tuần Trần cùng ban Đạo sư và ban Cư-sĩ lại trở về Hanoi. Đến sáng ngày hôm sau mới độ sáu giờ, thập phương đã đến, chùa chật người đông nên lễ quy y phải chia làm ba bốn đàn mới đủ chỗ ngồi, mỗi đàn được độ trên dưới hai trăm vị, vả lại thiếu tin xin quy ở xa cũng chưa đến kịp nên đáp quy tới 11 giờ mới xong, lại còn đàn thu Ngũ-giới nữa. Truyền thu quy giới xong, những vị được điệp cấp đem về rất lấy làm hoan hỷ chẳng khác nào như người đi vào núi đã kiếm được của báu mang về vậy. Đến một giờ chiều Cụ trở lại trở về Hưng-yên dự lễ.

Chiều đến chừng độ 5 giờ lại được tin Cụ Trần-thúc-Cáp nguyên trước là Giáo-thu Yên-mỹ. Chánh Đại-biêu của chi hội; Công việc của chi hội này được tiến đạt cũng là nhờ tấm lòng hộ pháp ân cần của Cụ, Cụ về chiêm lễ Phật xong hỏi thăm công việc hội, Cụ dùng trai tại chùa. Quan Tri-huyện Yên-mỹ được tin Cụ về, nên thỉnh Cụ về huyện đường nghỉ đêm hôm ấy.

Đến sáu giờ tối lại có cuộc rước phông sinh ra sông Nghĩa trụ qua cổng huyện Yên-mỹ cách chùa hội quán độ 500 thước tây, đám rước rất sơ sài chỉ có một vài chục chiếc đèn giấy mà người xem rất đông, phông sinh và thả đèn xong lại trở về chùa hội quán, đến tám giờ tối lên đàn thí thực, ngày hôm sau làm lễ tạ.

Đàn quy của chi hội Yên-Mỹ tỏ chức được đông đúc vui vẻ như thế là nhờ có Sư cụ Tổ chùa Yên-phú làm Chánh Đại-lý Tăng và quan Tri-huyện Yên-mỹ Phạm-hữu-Liễn làm Chánh Đại biểu bên ngoại hộ cùng với ban Trị-sự và ban Hộ niệm hết lòng siêng cần gánh vác nên mới được trang nghiêm như thế.

Viên-Quang lai cáo.

Bái chúc từ của ban tổ chức đàn quy đọc tại chùa
hội quán hội Phật-Giáo Yên Mỹ (Hưng Yên)

Ngày rằm tháng hai năm Canh-thìn

Nam mô Bản-sư Thích-Cu MAU-mi Phật,

Kính bạch chư vị Đại-dức, Kính bái mẹ Cụ lớn Tuân-phủ
trí-sĩ Trần-đại-Nhân, Phó hội-trưởng hội Phật-giáo Bắc-kỳ.

Kính thưa các Quan, Thưa các ngài,

Cách đây đã ngót ba nghìn năm, ngày hôm nay đờ
Phật tử nhập Niết-bàn trong rừng cây Sa-la sông thụ,
vậy chúng tôi xin đốt một nén tâm hương thanh-tịnh
đề kỷ niệm đức Từ-bi ngài đã vì chúng sinh mà thị hiện
xuống cõi trần này trong tám mươi năm trời thuyết ra
những phép nhiệm mầu, khiến cho chúng sinh biết lối
quay về đường chính. Ngày hôm nay lại là một ngày
đáng ghi nhớ vào trong tâm trí chúng tôi, vì được
thừa sự chư Đại-dức, được hầu tiếp các ngài, vậy chúng
tôi xin thay mặt toàn thể tín đồ thụ quy-giới theo đến
lễ này cảm tạ chư Đại-dức, Cụ lớn Phó Hội Trưởng
hội Phật-giáo Bắc-kỳ cùng các quan đã chẳng quản
đến thì giờ vàng ngọc, vì cái chủ nghĩa chấn-hưng Phật
giáo mà quang lâm đến chốn già lam này chứng lễ quy y
và đem Đạo-lý nhiệm mầu của Phật tử tuyên thuyết cho
hội-viên cùng nhân dân bản hạt chúng tôi; thực không
những riêng chúng tôi một lòng hoan hỷ tôn sùng mà
cả đến thảo-mộc vô-tri kia cũng bình như có vẻ tươi
cười hơn hử, thực các ngài đã làm về vang cho chi
hội chúng tôi biết là nhường nào!

Thưa các Ngài,

Kể từ khi chi hội này thành lập, lễ quy y lần này
là lần thứ nhất, sở dĩ có được kỳ lễ long trọng như
thế này, thực trên là nhờ linh quang của Phật tử, lòng
Từ bi của các bậc Đại-dức cùng các quan đã vì đạo mà
phải ly sinh biết bao tâm lực gây dựng nên hội Phật-
giáo, đem Phật pháp mà hóa độ cho nhân dân ngày
một mở mang tâm trí, quần chúng ngày một linh ngộ
tôn sùng chúng tôi chắc rằng Phật pháp nước nhà mai
mốt sẽ lại như đời Diab, Lê, Lý Trần thừa xưa.

Kính thưa các ngài,

Về trước đây mấy năm, chi hội chúng tôi nhờ có Quan giáo-thu Trần-thúc-Cáp hết lòng trông nom đôn đốc công việc tiến hành của hội, đến khi cụ thiên lên Hưng-hóa, chúng tôi đã tưởng sau này sẽ không có ai là người cầm cương, nầy mực cho chúng tôi, nhưng may thay, từ khi Cụ thiên lên Hưng thành, chi hội chúng tôi lại nhờ có Quan Tri huyện cùng Quan Giáo-thu Yên-mỹ đây, mặc dầu công việc quốc gia bận rộn, nhưng vẫn lưu tâm hoàn toàn chu đáo, hai Cụ Lớn cùng với ban Trị sự thường tận tụy trông nom đôn đốc công việc tiến hành của hội, khiến cho ngày một hưng long. Nhờ được tấm lòng hộ pháp của hai Cụ Lớn cùng với ban trị sự, chúng tôi lại có phúc duyên được thừa sự Sư Cụ Chánh Đại biểu Tăng của chi hội đây, Ngài thực là một bậc ít có đương buổi mặt-thế này, lại nhân có ban bộ niệm siêng - cần, nhất tâm cầu chính pháp nên mới xin lập được đàn quy này và thỉnh sư Cụ lên làm Giới-sư.

Thưa các Ngài,

Ngày hôm nay đây, dưới linh quang của thập phương chư Phật, trước đạo nhãn của chư vị Đại đức, có Cụ lớn Tuần-phủ Trí-sĩ Trần đại nhân cùng các quan chứng kiến, chúng tôi xin đồng thanh phát nguyện rằng :
« Các vị đã thụ quy giới rồi, sẽ làm được đầy đủ bốn phận của Phật tử, trí tuệ sẽ được quang minh. soi tan đường lối mê man, phá tan được cái màn si ám, chuyển hẳn cái thành sâu khổ não này ra lạc quốc yên vui, đổi cái óc si mê kia làm cái Diệu trí quang minh, cắt tan được cái dây phiền não, chứng lên ngôi giải thoát, lại cùng nhau phát quang đại Bồ-đề tâm gánh vác giúp đỡ công việc hoằng pháp lợi sinh của Tăng già, rồi sẽ cùng nhau lên chín phẩm từng sen.

Phật giáo hội vạn vạn tuế

Nam mô A-di-đà Phật

Ban tổ chức đàn quy.

THỜI SỰ

TIN THẾ GIỚI

Tin Âu châu, 9 Avril (Arip). Đức đòi bảo bộ Đan-mạch và Na-uy, nhiều lần trọng yếu về phía nam Na-uy đã mất vào tay quân Đức, Na-uy đã quyết chiến với quân Đức. Hiện kinh thành Đan-mạch đã thất thủ. Đồng minh đã thả thủy lôi ở ba mặt hải phận Na-uy.

11 Avril (Arip). Đức đã lập một chính-phủ bù nhìn ở Na-uy dưới quyền chủ-tịch của ông Quislieng. Có tin hạm đội đồng-minh có phi cơ trợ lực đã giao-chiến kịch-liệt với các tàu Đức ở miền Skagrak và đánh tan được các tàu chở lính của giặc. Có tin hồi 18 giờ quân đội bên đã đánh nhau ở quần-đảo Gater Noster vịnh Golbenbur. Hai chiếc tàu chở lính Đức bị đánh đắm, súng đại bác trong bờ biển Na-uy vẫn bắn vào tàu chiến Đức. Một chiếc tàu chiến Đức mắc nạn ở cửa vịnh Oslo bị đánh đắm. Một chiếc chiến hạm kiểu « Dent schland » bị tàu Na-uy đánh đắm. Trong trận này tất cả có 40.000 tấn tàu Đức bị hại. Có tin quân Đức đã đổ bộ lên Thụy-diễn. Thụy-diễn đã lỏng động binh.

12 Avril (Arip). Báo Dagens Nyheter đăng tin rằng Na-uy đã chiếm lại được tỉnh Hamar.

15 Avril (Arip). Có tin đích xác rằng chính-phủ Thụy-diễn được tin mật báo quân Đức đã dự định xâm lấn Thụy-diễn từ đêm 11 Avril. Chính-phủ đề-phòng riết nên việc ấy không thành. Dự luận đều cho chặn bằng của hạm đội Anh rất là quan trọng, và chắc đồng-minh nay mai sẽ tràn vào Na-uy được. Quân Đức đã phải rời khỏi tỉnh Narvik.

Cứ như tin tức gần đây, Đức kéo hạm đội lên miền bắc chiếm đóng Đan-mạch, xâm lược Na-uy, nhiều người tưởng là chiến thuật của Đức như thế là thắng lợi. nhưng sự thắng lợi ấy là hão cả, vì ngay hôm sau xảy ra cuộc xâm lược ấy, hạm đội Anh, Pháp, Ba đã rầm rộ kéo đến, đánh nhau luôn mấy chập, chặn náo Đức cũng bị hại. Tính ra tự hôm đem quân lên miền

Bắc Đức đã bị hại mất một Thiết-giáp-hạm hạng lớn 29 600 tấn, một tuần-dương-hạm 10,000 tấn, một tuần-dương-hạm 6.000 tấn, ngoài ra còn bị hại hàng chục chiếc tàu chở lính nữa. Hôm thứ bảy đồng-minh lại thả thủy lôi bao phủ khắp bờ biển Đức. Thế là Đồng-minh đã vây chặt Đức về mặt bể rồi,

Tin Trung Nhật. 13 Avril (Cent New). Tin mặt trận Nam-ninh, trận thế quân Tàu cũng đã củng cố hơn trước nhiều quân Tàu đã qua đường Ung-ninh và con sông giọc đường đó. Quân Nhật đã bị quân Tàu đuổi kịp ở vùng này.

13 Avril (Unipress). Ở quanh vùng Nam-xương vẫn đánh nhau dữ. Quân Nhật có đại phần công kích liệt ở vùng ngoại ô Nam-xương nhưng quân Tàu vẫn giữ vững trận thế.

TIN TRONG NƯỚC

Lễ chuy-diệu cụ Đồ nam. Ngày 14 Avril, Hội Phật-giáo ban Văn-học, hội Khai-trí Tiến-đức, hội Tri-tri, hội Truyền-bá quốc-ngữ đã làm lễ cầu siêu tuần tứ-cửu cho cụ Đồ-nam tại chùa Quán-sứ. Bắt đầu các vị đại-đức chur tăng lên cúng Phật liếp linh, đoạn chur tăng cả tràng Thuyền-học, các ban, các thân bằng cố hữu đều đến trước bàn thờ, thỉnh Phật ba lượt, đọc chú tiếp dẫn linh hồn, rồi cụ Cử Dương-bá-Trạc thay mặt các bạn ứng khẩu đọc một bài ai điếu, kể rõ thân thế và đức hạnh văn học của cụ, kết luận rằng cái chí của cụ là ở chỗ giác-ngộ cho quần chúng, yêu thương đời, thì anh em đồng chí còn đây đều nên nối theo chí cụ mà làm cho được đạt tới mục-dích. Ai nghe cũng cảm động, ngậm ngùi thương tiếc một bậc đĩ tận tâm với nhân loại, Đoạn Chur-tăng và ban Hộ-niệm tiếp dẫn linh phan vào chùa tụng kinh cầu nguyện cho cụ được siêu sinh tịnh độ. Độ một giờ thì lễ xong, các bạn đều vào lễ Phật rồi ra vái trước linh tọa cụ mà lui ra. Có rất nhiều văn thơ đối chường viếng cụ, sẽ lần lượt đăng sau.

QUÝ TÍNH PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÔNG-ĐỨC
 CÙNG TIỀN LÀM CHÙA HỘI-QUÁN
 TRUNG - ƯƠNG

(tiếp theo)

M Gao-Văn, Tri-phủ Đoan-hùng Phú .thọ	5300
M. Nguyễn-đình-Nguyên, Thừa-phái Đoan-hùng phú thọ	1.00
M. Bùi-văn-Khai, lục-sự Đoan-hùng, Phú thọ	1,00
M Nguyễn-đình-Khang, Thư ký Kiểm-lâm Phủ Đoan Phú thọ	1 00
M Hoàng văn-Thọ, buôn bán, phố Tân-tập Phú-thọ	1.00
M. Trần phúc-Thuyết, buôn bán, phố Tân-tập phủ đoan, Phú thọ	1.00
M Trần đình Vinh, giáo-học Phủ-đoan Phú-thọ	1.00
M. Phạm mạnh Chính, giáo học Phủ-đoan Phú thọ	1.00
Mme Thủ-Khoa, Phủ-đoan Phú-thọ	0.50
M. Nguyễn-văn-thọ dit Đặng văn Thọ, chủ giấy thép Phú-thọ	2.00
Mme Quấn-Phủy, Phú thọ	1.00
M. Vũ duy-Ứng, Lý-trưởng Cán-độ Phú-thọ	0.50
M. Nguyễn-khắc-Lợi, Concession Cán-độ Phú thọ	1.00
M. Nguyễn-mạnh Đoan, Quả-cảm, Phú-tạo	0.50
M. Đình-gia Triệu, Quả cảm Phú-thọ	0 50
M. Vũ đức Căn, Commerçant Quả cảm, Phú-thọ	1.00
M. Ba-Miến, Commerçant Phủ-đoan Phú-thọ	0 50
M. Nguyễn văn Thành, buôn bán Phủ-đoan Phú-thọ	1.00
M. Khôi, Phủ đoan, Phú-thọ	1 00
Mme Bá Thảo, buôn bán Phủ-đoan Phú thọ	1.00
M. Nguyễn bá Cầu, buôn bán Phủ-đoan, Phú thọ	1.00

M. Phạm đình Liên, buôn bán Tân-tập Phủ đòan, Phú thọ	1.00
M. Phan khánh Long, buôn bán Tân tập Phủ đòan Phú thọ	1.00
M. Nguyễn vầu-Hảo, Chánh tổng Cầu-độ Phủ-thọ	1.00
M. Vũ văn-Cừ, Lý-trưởng Sóc đản Phú thọ	1 00
M. Vũ-văn-Ru. Phó-tổng, Cầu_độ Phú-thọ	1.00
M. Vũ-văn-Thanh, Phú thọ	1.00
M. Vũ văn Thi, Phú thọ	1.00
M. Nguyễn văn Độ, Phó-ly Sóc-đán Phú-thọ	0.50
M. Đỗ văn Đĩnh, Sóc đản, Phú thọ	0.50
M. Lương vầu Thịnh, Chánh hội Sóc đản Phú-thọ	0.50
M. Phan văn Tuất, điền chủ xã Sóc đản Phú thọ	1.00
M. Phan văn Đoàn, tân tập Phủ đòan Phú thọ	1 00
M. Phý-siou-Giu, Rue Tân tập Phủ đòan, Phú-thọ	1.00
M. Phý nghi, Rue Tân tập Phủ đòan Phú-thọ	1.00
M. Nguyễn quốc Bùi, buôn bán Tân-tập Phủ-đòan Phú-thọ	0.50
M. Phạm quang Chức. Commerçant, hữu đồ, Phủ đòan Phú thọ	0.50
M. Phạm bá Hưng. Commerçant Hữu đồ. Phủ đòan, Phú-thọ	1.00
M. Ngô ngọc Dương, Thư ký Hữu-đồ, Phủ đòan Phú thọ	0.50
M. Phan xuân Thịnh, Commerçant Hữu đồ, Phủ-đòan Phú thọ	1.00
Bà Lý Gái xã Hữu-đồ, Phủ-đòan Phú-thọ	0.20

XIN CHÚ Ý

Bắt đầu từ tháng năm tây (Mai) trở đi

Kinh Kim Cương

Sẽ tăng giá lên 0\$60 một bộ.

Sở dĩ phải tăng thế là vì giấy in đắt quá, bán 0.50 không đủ tiền in. Vậy xin các vị khách ngưỡng Kim-Cương nên thỉnh ngay đi kẻo vừa phải mua hơn tiền lại vừa hết phải chờ lâu nữa.

Ở xa xin gửi thêm cước phí 0.15, gửi bảo đảm 0.25

Một tin mừng trong Phật Giáo

Bản báo lấy làm vui mừng được tin rằng ông Trịnh-văn-Phú, tông sự tại nhà Học-chánh Vientiane, mới được quan Khâm-Sứ Ai-Lao cho phép cải Hội Khuyến-Thiện ở Ai-lao thành Hội Phật-giáo, kể từ ngày 15 Janvier 1940.

Bản báo xin trân-trọng báo cáo tin mừng cùng các tín-dồ nhà Phật Trung, Nam, Bắc và xin chúc Hội Phật-giáo Ai-lao được mỗi ngày một thịnh đạt thêm lên.

Đức-Tuệ.

TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỠ

Mme Đào-thị-Chúc, xã Tuy-lộc, Thạch-thất, Sơn-tây viên tịch ngày 30-3-1940.

Mme Kiều thị Sứ, xã Đại đồng, Thạch thất, Sơn-tây, viên tịch ngày 2-4-1940.

Mme Phùng thị Đắc, xã Sơn-trung, Thạch thất, Sơn-tây, viên tịch ngày 18-3-1940.

HỢP THỜ

(Các vị đã trả tiền báo Đuốc-Tuệ bằng Mandat)

M. M. Võ văn Biên, Long xuyên	1.50
Phạm văn Sáu, Saigon	1.50
Phạm văn Tới, Cochinchine	1.50
Đoàn trung Cờn, Cochinchine	0.80
Hợp-châu, Annam	2.55
Kiều hữu Ba, Phát diệm	1.50
Hồng phi, Hà cối	3.00
Trần ban Kinh, Dran Anlam	3.00
Võ đình Dung và M. le Président du Serbn	
Haut Donnai	3.00
Phạm văn Ngôn, Saigon	3.00

Cùng ông Phạm tất Thăng Giáo-học Lạng-Son. Ngài đã trả đến năm 1939 rồi báo chúng tôi vẫn gửi.

Cùng ông Nguyễn Đắc Luyện, Thái bình. Đã nhận mandat số 131.2\$00 của Ngài rồi Báo vẫn gửi liên tiếp.

Cùng ông Tôn-thất-Quyền, kiểm-học Khánh-hòa Đ.T. ba năm về trước hết cả còn hai năm vừa gửi hầu Ngài giá \$3.20 xin ngài gửi mandat cho M. Cung-đình-Bính 73 Richaud Hanoi.

CAI CHÍNH

Đuốc-Tuệ N° 125 mục Văn-uyên trang 10.

Bệt-lam xin cỗi là Biệt-lam.